

Số: 09/2021/QĐST-DS

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 463 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 146, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hoà giải thành ngày 12/3/2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số:175/TLST- HĐVTS ngày 02/12/2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành ngày 12/3/2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung các đương sự thoả thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ **Nguyên đơn: Công ty cổ phần gỗ Phượng A;**

Địa chỉ: Tổ 03, phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên;

Đại diện theo pháp luật: **Ông Hà Văn T**, sinh năm 1972;

Chức vụ: Giám đốc Công ty cổ phần gỗ Phượng Anh;

+ **Bị đơn: Ông Hồ Sỹ Đ**, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Tổ 5, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên;

II. Sự thoả thuận của các đương sự như sau:

1. Về Hợp đồng mua bán tài sản tranh chấp:

- Ông Hồ Sỹ Đ có trách nhiệm trả Công ty cổ phần gỗ Phượng A 01 khoản tiền trị giá tài sản (gỗ) ông Đ mua ngày 05/12/2012 là: 152.358.280 đ (một trăm năm mươi hai triệu, ba trăm năm tám nghìn, hai tám tám mươi đồng).

- Thời gian ông Đ chậm thực hiện nghĩa vụ xác định từ ngày 01/01/2013 đến nay là trên 86 tháng. Ông Đ có trách nhiệm trả lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ

cho Công ty cổ phần gỗ Phượng A với mức là 0,83 % /tháng, thời gian là 60 tháng.
Cụ thể như sau:

$152.358.280 \text{ đồng} \times 0,83 \% / \text{tháng} \times 60 \text{ tháng} = 1.264.572 \text{ đồng} / \text{tháng} = 75.874.476 \text{ đồng}$ (tiền lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ);

Tổng cộng 02 khoản trên là **228.232.476 đ** (hai trăm hai tám triệu, hai trăm ba mươi hai ngàn, bốn trăm bảy mươi sáu đồng);

-Thời hạn ông Đ phải trả khoản tiền trên cho Công ty cổ phần gỗ Phượng A là ngày 12/6/2021;

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực, Công ty cổ phần gỗ Phượng A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đ không tự nguyện thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng ông Đ còn phải chịu khoản tiền tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

2. Về án phí: Ông Đ tự nguyện nộp **5.705.800 đ** (năm triệu bảy trăm linh năm ngàn, tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước. Hoàn trả Công ty cổ phần gỗ Phượng A **3.800.000 đồng** tiền tạm ứng án phí đã nộp (Biên lai thu tiền số 0003833 ngày 30/11/2020);

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận

- Các ĐS;
- TAND tỉnh TN
- VKS ND TPTN;
- VKSND tỉnh TN;
- CCTHADS TP;
- Lưu hs;
- Lưu BP DS

THẨM PHÁN

Hoàng Thuý Kiên

